

việc xác định rõ số lượng, chất lượng, thời gian phải hoàn thành và số công điểm được hưởng đối với từng công việc sau khi giao khoán đã nâng cao được chế độ trách nhiệm, tinh thần làm chủ của mỗi người trong lao động sản xuất, trong việc thực hiện kế hoạch của hợp tác xã, gắn chặt kết quả lao động với phân phối, là cơ sở để thực hiện tốt nguyên tắc phân phối theo lao động, gắn lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể.

Quá trình thực hiện, các hợp tác xã đã chú ý đến bố trí giao khoán công việc thích hợp cho các hộ neo đơn, gia đình chính sách, tạo điều kiện để họ có đủ công điểm tham gia phân phối, giảm bớt điều hoà của hợp tác xã.

Nội dung khoán được quy định cụ thể: Sau khi cấy lúa, trồng màu, cây công nghiệp, các đội giao khoán cho xã viên các khâu chăm sóc, gồm làm cỏ, vun gốc, điều tiết nước, nhân thả bèo dậu. Sau nhận khoán, xã viên có thể sử dụng cả lao động phụ trong gia đình để thực hiện. Công điểm được trả theo phiếu khoán việc hoặc qua nghiệm thu công việc. Đội sản xuất chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng đối với hợp tác xã. Hai hình thức khoán trên, bước đầu đã phát huy tác dụng trong việc khuyến khích người lao động trong sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi. Do vậy, tuy vụ chiêm mất mùa, nhưng nhờ có khoán thử trong vụ mùa, nên tổng sản lượng lương thực quy thóc cả

năm 1980 vẫn đạt 32.051 tấn⁽⁶⁾. Qua một vụ khoán
thử, có hiệu quả thiết thực, tạo không khí phấn khởi,
hồ hởi đón nhận và thực hiện chủ trương, chính sách
mới của Đảng.

Điều rất đáng tự hào đối với Đảng bộ và nhân dân
Lý Nhân là liên tục trong những năm khó khăn, thiếu
thốn nhất của “thời kỳ bao cấp”, công tác giáo dục,
văn hoá, y tế vẫn được duy trì, có mặt phát triển. Ngành
giáo dục đã hết sức cố gắng, bằng nhiều biện pháp,
vận động nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở vật chất,
đảm bảo đủ trường lớp cho học sinh các cấp học từ
mầm non đến cấp III. Đội ngũ giáo viên được tăng
cường về số lượng, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu
cầu giảng dạy. Các cấp học, môn học được từng bước
thực hiện theo chương trình cải cách giáo dục. Năm
học 1975 - 1976, có 519 lớp cấp I với 22.136 học
sinh; 272 lớp cấp II với 12.668 học sinh; 39 lớp cấp
III với 1.342 học sinh. Lá cờ đầu của ngành giáo dục
phổ thông: Trường cấp II Bắc Lý và phong trào thi
đua “Hai tốt” vẫn tiếp tục được phát huy. Noi gương
Bắc Lý, trong năm học 1978 - 1979 đã nhân thêm
một số điển hình tiên tiến về chất lượng giáo dục như
trường cấp II các xã Hoà Hậu, Nguyên Lý, Nhân Mỹ...

(6) Dẫn từ số liệu thống kê tổng sản lượng lương thực của
huyện từ năm 1975 - 2000. Tài liệu lưu tại Phòng Thống kê huyện
Lý Nhân.

Trong giáo dục, nhiều trường đã thực hiện tốt mục tiêu, nguyên lý giáo dục của Đảng, đó là học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động, sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội.

Đi đôi với giáo dục, lãnh đạo huyện thường xuyên chăm lo đến công tác đầu tư, phát triển mạng lưới y tế địa phương. Ngoài việc tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác khám và chữa bệnh tuyến xã, đến năm 1977, toàn huyện đã có 2 bệnh viện và 1 phòng khám đa khoa khu vực Bắc Lý với 130 giường bệnh đủ trang thiết bị dụng cụ y tế. Huyện có Phòng chẩn trị Y học dân tộc, Đội vệ sinh phòng dịch chống sốt rét, Trạm chống lao dân lập và 25 trạm y tế xã. Đội ngũ cán bộ thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ với 12 bác sỹ, 3 dược sỹ cao cấp, 8 dược sỹ trung cấp, 450 y sỹ, y tá, nữ hộ sinh. Hội Đông y có 64 hội viên, 100% xã có cán bộ y tế, các đội sản xuất có y tế đội, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trong nhiều năm, Lý Nhân thực sự đã có nhiều cố gắng và đạt kết quả tốt trong việc thực hiện đường lối y học dự phòng, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc.

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 17-7-1976 của Bộ Y tế về công tác thuốc nam châm cứu, Ban Thường vụ Huyện uỷ có Nghị quyết chuyên đề số 14-NQ/HU về chỉ đạo công tác thuốc nam châm cứu.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch phát động nhân dân trồng huyện tích cực trồng các loại cây thuốc, xây dựng vườn thuốc gia đình để phấn đấu trở thành huyện tiên tiến đạt 5 tiêu chuẩn về quy mô thuốc nam châm cứu. Các hợp tác xã dành quỹ đất, nông cụ, giống, vốn xây dựng vườn thuốc và có trách nhiệm từ khâu gieo trồng, chăm sóc, thu hái. Trạm y tế xây dựng cơ sở sản xuất, bào chế thuốc.

Từ phong trào trồng hái, chế biến, sử dụng thuốc nam trước đây với điển hình là xã Tân Lý, trong các năm từ 1975 - 1976, huyện tiếp tục chỉ đạo xã Nhân Hậu đưa cây thuốc nam vào trồng ở trường cấp II, sau lan rộng ra các xã Nhân Mỹ, Công Lý, các trường cấp II Nhân Nghĩa, Nhân Khang. Ngoài điển hình Tân Lý, huyện còn tổ chức đoàn đi tham quan mô hình trồng và sử dụng thuốc nam châm cứu ở Bệnh viện huyện Vân Đình (Hà Tây), tham quan các trạm y tế xã Nam Chính, xã Phú Lễ, xã Hoàng Lộc (huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá), học tập kinh nghiệm về triển khai trong các xã, hợp tác xã và trường học. Chỉ sau 11 tháng (kể từ khi thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW), Lý Nhân đã thực hiện được 2/5 tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Đó là tự túc được tiền thuốc nam châm cứu là 0,93 đồng/người, trong khi chỉ tiêu là 0,50 đồng/người; khám, chữa bệnh bằng thuốc nam châm cứu đạt tỷ lệ 25% tổng số bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại phòng khám bệnh viện và trạm y tế xã. Y tế

huyện đã góp phần khắc phục một phần khó khăn về thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Năm 1977, Trạm Y tế Tân Lý được Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng gửi tặng lẵng hoa và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Cùng với công tác khám chữa bệnh, công tác vệ sinh phòng bệnh của Lý Nhân cũng được thực hiện tương đối tốt, nhiều năm liền không có các vụ dịch lớn xảy ra. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình được phát động sâu rộng, đến năm 1981 tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức 1,8%, đời sống dân sinh nhờ thế được nâng lên một bước.

Công tác văn hoá - thông tin, đài truyền thanh từ huyện đến xã được xây dựng, củng cố. Năm 1979, 11 xã có đài truyền thanh dân lập và 10 xã có đài truyền thanh của xã, hợp tác xã. Các hình thức hoạt động của ngành văn hoá - thông tin có tiến bộ, như thông tin tuyên truyền, văn nghệ quần chúng, chiếu bóng, thư viện, thi đọc sách báo tìm hiểu về Đảng, văn kiện của Đảng... đã góp phần vào việc tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, biểu dương người tốt, việc tốt, phê phán các hiện tượng tiêu cực, chống các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Năm 1979 có 7.350 gia đình đạt chuẩn gia đình văn hoá mới.

Trước tình hình mới, công tác quân sự địa phương được tăng cường một bước và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cấp uỷ huyện đã chú trọng tuyên truyền, giáo dục về tình hình, nhiệm vụ mới, ý thức cảnh giác cách mạng và trách nhiệm xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh. Thường xuyên xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phòng thủ tác chiến, củng cố, phát triển lực lượng dân quân tự vệ, trong đó quan tâm củng cố và sắp xếp lực lượng cơ động, thường xuyên huấn luyện nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội trong việc chăm sóc gia đình liệt sỹ, thương, bệnh binh. Các ngành phối hợp tạo việc làm cho các đối tượng chính sách, một số nghề phụ như ươm tơ, kéo đũi ở xã Đạo Lý, dệt thảm đay xuất khẩu ở Nhân Khang đã tạo thêm việc làm cho 150 người, trong đó có 121 đối tượng là con em gia đình chính sách.

Trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nhiều biểu hiện phức tạp, đặc biệt là chiến tranh tâm lý qua các tài liệu, sách báo, tranh ảnh, băng đài, các hoạt động chống phá trên mọi lĩnh vực chính trị, tư tưởng, Huyện uỷ chủ động tổ chức các hoạt động tuyên truyền giác ngộ cho nhân dân về thủ đoạn gây chia rẽ của địch. Ngoài các hình thức xuyên tạc thông thường, bọn xấu còn tung tin “Đức

mẹ hiện hình”, lợi dụng giáo hội để tuyên truyền vận động chống phá chia rẽ Đảng với dân. Phương thức hoạt động của địch ngày càng tinh vi, núp dưới danh nghĩa tôn giáo để củng cố hội đoàn, hoạt động mê tín dị đoan, đồng bóng, bói toán, lập đền thờ ở một số nơi.

Thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/HU, ngày 06-01-1980 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác bảo vệ an ninh, lực lượng làm công tác an ninh từ huyện đến cơ sở được củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động theo yêu cầu của cuộc vận động: “*Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh*”. Công tác điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình, quản lý, xác minh, phân loại đối tượng, tấn công liên tục làm mất chỗ dựa, nơi ẩn nấp của các phần tử phản động. Năm 1977, có 603 đối tượng là tề nguỵ, phản động được nhắc nhở, những tên ngoan cố được cho đi học tập cải tạo. Các ngành trong khối nội chính đã phối hợp trong việc nắm tình hình, lập kế hoạch, phương án phòng ngừa, chủ động tấn công trên các mặt, giáo dục toàn Đảng, toàn dân nâng cao ý thức cách mạng trước các âm mưu, thủ đoạn của địch. Nhờ vậy, chúng ta đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn được nhiều đợt tuyên truyền, hoạt động chiến tranh tâm lý của các thế lực thù địch, trấn áp kịp thời một số phần tử phản cách mạng, tiếp tay cho địch. Đến năm 1980, Công an huyện đã gọi giáo dục 76 tên, gặp gỡ cảm hoá 52 tên. các xã gọi về giáo

đục 105 tên, gặt gỡ cảm hoá 194 tên, lao động bắt buộc tại xã 70 tên. Xử lý một số vụ tham ô tài sản của Nhà nước, nhiều vụ trộm cắp tài sản, thu về cho Nhà nước, tập thể và nhân dân hàng trăm nghìn đồng.

Triển khai tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV về công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới, các nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, XVI đã cụ thể hóa các mặt trong công tác xây dựng Đảng của địa phương.

Trước hết là việc kiện toàn bộ máy cán bộ từ huyện đến cơ sở, tiêu chuẩn hóa cán bộ trên một số mặt: trình độ chính trị, văn hóa, năng lực chuyên môn, kỹ thuật... Để nâng cao và phổ cập hóa trình độ chính trị của cán bộ, huyện thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến tình hình và nhiệm vụ mới... từng bước nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao. Số cấp uỷ viên được bồi dưỡng, đào tạo ngày một tăng, chỉ tính riêng trong 2 năm 1980 - 1981, có hơn 200 đồng chí được cử đi học ở các trường văn hoá, chính trị do tỉnh và huyện mở.

Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng Đảng vững mạnh, Huyện ủy liên tục phát động các đợt thi đua ngắn ngày, đánh giá hiệu quả công tác xây dựng Đảng đối với các tổ chức Đảng thông qua nội dung công tác cụ thể như việc tiến hành phát thẻ đảng viên, việc thực

hiện nhiệm vụ chính trị như tuyển quân, tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý... Đến năm 1980, qua phân loại tổ chức cơ sở đảng, toàn huyện có 81% tổ chức cơ sở đảng được công nhận loại khá, một số đảng bộ được nhận cờ Đảng bộ vững mạnh như Đảng bộ xã Đạo Lý, Nhân Mỹ, Chân Lý. Đến năm 1981, do một số đảng bộ đạt nhiều thành tích, Huyện ủy đã đề nghị tỉnh tặng cờ Đảng bộ vững mạnh cho Đảng bộ xã Nhân nghĩa, Đạo Lý, Nhân Mỹ, Xuân Khê, Huyện đội, Chi bộ Trạm bơm Như Trác...

Nhìn chung, đại bộ phận đảng viên được rèn luyện, trưởng thành trong sản xuất, chiến đấu và công tác, có quan điểm, lập trường vững vàng, sẵn sàng chịu đựng hy sinh gian khổ, trung thành, tận tụy với Đảng.

Công tác cán bộ có nhiều chuyển biến, đã xây dựng và từng bước quy hoạch cán bộ từ huyện đến cơ sở. Trên cơ sở quy hoạch, đã tập trung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, nhằm nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, quản lý và kỹ thuật, dưới hình thức tập trung và tại chức. Qua đó chất lượng của cấp uỷ cơ sở ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Theo con số thống kê, cho đến năm 1981: có 81% số cán bộ cơ sở có trình độ văn hoá cấp II; 9% đạt trình độ văn hoá cấp III; 4% có trình độ trung cấp kỹ thuật và quản lý.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26-11-1979

của Ban Bí thư Trung ương; Chỉ thị số 37-CT/TU của Tỉnh ủy về việc phát thẻ đảng viên, Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ, liên tục, với nội dung sâu sắc, toàn diện cả về tư tưởng và tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên. Đến năm 1981, toàn huyện đã hoàn thành việc phát thẻ cho 45/64 tổ chức cơ sở đảng, với 99,1% tổng số đảng viên được nhận thẻ⁽⁷⁾. Công tác phát thẻ đảng viên nhằm từng bước nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức Đảng. Thực hiện gìn giữ nền nếp kỷ luật, qua sàng lọc đã đưa ra khỏi Đảng 305 người không đủ tư cách đảng viên, Huyện ủy đã chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng tiến hành kiểm tra dân chủ, giải quyết đơn thư khiếu tố, xử lý đảng viên vi phạm kỷ luật. Từ năm 1979 đến năm 1982 đã xử lý 544 vụ, trong đó khai trừ 97 trường hợp, lưu đảng 65 trường hợp, xoá tên 208 trường hợp. Việc kiểm tra thường xuyên đã có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa sai phạm của đảng viên, đề cao ý thức chấp hành Điều lệ và giữ gìn kỷ luật của Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Công tác phát triển đảng viên mới được Huyện ủy thường xuyên quan tâm. Từ năm 1975 đến năm 1981, đã kết nạp 201 quần chúng ưu tú vào Đảng, đưa số

(7) Báo cáo của Huyện ủy về tình hình và nhiệm vụ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XVII. Tài liệu đánh máy, lưu tại VPHU, tr.12.

đảng viên trong toàn huyện từ 4.177 đồng chí lên 4.378 đồng chí, sinh hoạt ở 64 tổ chức cơ sở đảng⁽⁸⁾.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng trong thời gian này cũng bộc lộ những nhược điểm cần nhanh chóng khắc phục, đó là: Công tác tư tưởng chưa chuyển biến kịp với tình hình, nội dung, hình thức còn thiếu sắc bén, thiếu kịp thời, kém tính chiến đấu. Một số đảng viên chưa quán triệt đầy đủ về tình hình, thấu suốt về nhiệm vụ. Một số cấp uỷ cơ sở thiếu đấu tranh kiên quyết, phê phán những nhận thức trái với đường lối, chính sách của Đảng và những biểu hiện vô trách nhiệm, giảm sút ý chí và phẩm chất cách mạng, tư tưởng cục bộ, cá nhân chủ nghĩa, hữu khuynh, bảo thủ, do vậy đã ảnh hưởng tới sức chiến đấu của Đảng bộ.

Cơ cấu, tổ chức bộ máy cán bộ từ huyện đến cơ sở chưa mạnh, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp uỷ chưa đạt hiệu quả cao. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của nhiều đảng bộ, chi bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, vẫn còn nhiều đảng bộ, chi bộ yếu kém, một số nơi nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng. Công tác xây dựng Đảng

(8) Báo cáo của Huyện uỷ về tình hình và nhiệm vụ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XVII. Tài liệu dã dân, tr.13-14.

chưa được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, thường xuyên. Chất lượng sinh hoạt Đảng của nhiều chi bộ còn thấp, công tác quản lý đảng viên thiếu chặt chẽ. Công tác phê bình, tự phê bình chưa thành ý thức tự giác, thường xuyên của cán bộ, đảng viên. Việc chỉ đạo phát triển đảng viên đợt cuối thiếu chặt chẽ, việc giáo dục tiếp tục phát huy kết quả phát triển đảng viên chưa được coi trọng đúng mức, nên chất lượng đội ngũ đảng viên nâng lên chậm. Công tác phát triển đảng viên mới còn thiếu quy hoạch rõ ràng và có lúc, có nơi còn bị coi nhẹ, chưa chú trọng bồi dưỡng, phát triển Đảng trong lực lượng đoàn viên, thanh niên. Số lượng đảng viên mới được kết nạp hàng năm ít. Còn 24 đảng bộ, chi bộ cơ quan và 1 đảng bộ xã đã 3 năm liền (1979 - 1981) không phát triển được đảng viên mới.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã nêu cao vai trò của mình trong việc đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị. Để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các cấp uỷ Đảng đã lãnh đạo củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở. Trên cơ sở được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, chính quyền các cấp ngày càng thể hiện rõ vai trò của mình trong việc quản lý và cụ thể hoá các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của cấp uỷ thành kế hoạch, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức chỉ đạo thực

hiện nhiệm vụ phát triển và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phân phối lưu thông, quốc phòng, an ninh.

Các đoàn thể đã phát huy vai trò nòng cốt trong việc tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng, làm cho các tầng lớp nhân dân hiểu và nắm rõ tình hình, nhiệm vụ mới, xây dựng, củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức khắc phục khó khăn, hăng hái thi đua lao động, sản xuất, thực hành tiết kiệm, ổn định đời sống và làm nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Các cấp hội phụ nữ, tập trung vào việc động viên hội viên tích cực thi đua lao động, sản xuất, hoàn thành kế hoạch được giao, tham gia xây dựng hợp tác xã. Đồng thời, coi trọng công tác chăm sóc đời sống phụ nữ và trẻ em, giúp phụ nữ có cuộc sống ổn định. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng là lấy năm 1978, tạo đà cho việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ 2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cũng đề ra quyết tâm trong việc vận động phụ nữ ra sức đóng góp nhiều hơn nữa cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Tháng 3-1978, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng Tổ quốc*" với khẩu hiệu "Giải việc nước, đảm việc nhà, thực hiện nam nữ bình đẳng". Nội dung của phong trào là:

- Đẩy mạnh lao động, sản xuất, thực hành tiết kiệm, chấp hành tốt mọi chính sách của Đảng và Chính phủ.

- Tích cực học tập nâng cao trình độ, đoàn kết thương yêu giúp nhau cùng tiến bộ.

- Tổ chức tốt gia đình, nuôi dạy con theo 5 điều Bác Hồ dạy.

Phát huy truyền thống ba đảm đang, phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng Tổ quốc*" nhanh chóng được chị em phụ nữ trong huyện hưởng ứng và được các cấp, các ngành ủng hộ. Để phù hợp yêu cầu của tình hình mới khi cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc và phía Tây Nam xảy ra, Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quyết định chuyển thành phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*", bổ sung thêm nội dung phục vụ chiến đấu, động viên chồng con đi chiến đấu, đảm nhiệm công việc của người đi chiến đấu ở hậu phương. Đây là tiêu chuẩn thứ hai của người phụ nữ mới...

Đến cuối năm 1978, các nội dung của phong trào được phổ biến tới 100% cơ sở xã, thị trấn, cơ quan với số lượng hàng nghìn hội viên đăng ký theo các tiêu chuẩn của phong trào. Hưởng ứng cuộc vận động kết nghĩa, đỡ đầu thương binh, gia đình liệt sỹ, trong 2 năm có 2.316 hội viên phụ nữ của 547 tổ phụ nữ và 42 đơn vị của huyện nhận kết nghĩa với 2.133 gia đình liệt sỹ, nhận đỡ đầu 739/1.758 con liệt sỹ, 62/76 bố mẹ liệt sỹ cô đơn, 73 con liệt sỹ mồ côi. Xuất phát từ đạo lý uống nước, nhớ nguồn, tình nghĩa thủy

chung đã xây dựng được tình cảm gắn bó giữa nhân dân với các đối tượng chính sách.

Đánh giá đúng vị trí, vai trò của thanh niên, đặc biệt là vai trò của tổ chức Đoàn, Huyện ủy luôn đi sâu, đi sát chỉ đạo, động viên kịp thời các phong trào thi đua do Đoàn phát động.

Đoàn Thanh niên với phong trào "*Lao động tình nguyện xây dựng Tổ quốc*", chương trình hành động 10 điểm tiến quân vào mặt trận nông nghiệp đã động viên thanh niên nông thôn vượt qua những khó khăn, thử thách. Trong các hợp tác xã nông nghiệp, đoàn viên, thanh niên phấn đấu bảo đảm ngày công, ra sức làm bèo dâu, phân bón, thuỷ lợi, phát triển chăn nuôi tập thể, xuất hiện nhiều công trình thanh niên trên các công trường thuỷ lợi. Phong trào rèn luyện thân thể và thực hiện nếp sống mới trong thanh niên phát triển mạnh, tạo không khí vui tươi, sôi nổi, tuyên truyền vận động thanh niên thực hiện khẩu hiệu: Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các hoạt động văn hoá quần chúng, phong trào múa hát tập thể, xây dựng nếp sống mới được phát động ở các cơ sở đoàn.

Tháng 01-1978, Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khoá III) phát động phong trào: "*Ba xung kích làm chủ tập thể*" nhằm động viên thanh niên xung kích thực hiện 3 nhiệm vụ chính của tuổi trẻ là lao động sản xuất; sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc; học tập, rèn luyện và xây dựng cuộc sống mới. Phong

trào đã nhanh chóng được đoàn viên, thanh niên trong huyện tích cực hưởng ứng bằng những việc làm cụ thể trên mặt trận sản xuất, tham gia bảo vệ Tổ quốc và học tập, công tác. Đây là môi trường thuận lợi để thế hệ trẻ của huyện rèn luyện cống hiến và trưởng thành. Thông qua các phong trào hành động cách mạng, tổ chức Đoàn được củng cố.

Các tổ chức đoàn thể như Hội Bảo thọ của các cụ phụ lão, Hội Nông dân... cũng được Huyện uỷ lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, nhằm củng cố tổ chức cơ sở hội để hội hoạt động đúng hướng, đúng tôn chỉ mục đích. Để đẩy mạnh các phong trào cách mạng của quần chúng, Huyện uỷ đã chú trọng tăng cường một số cán bộ, đảng viên có năng lực vào bộ máy lãnh đạo của các đoàn thể, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Hoạt động của các đoàn thể đã bám sát tình hình, nhiệm vụ của cấp uỷ, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, động viên đoàn viên, hội viên làm nòng cốt đẩy mạnh phong trào thi đua trong các chiến dịch làm thuỷ lợi, lao động, sản xuất... mang lại hiệu quả, góp phần thiết thực vào việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương và tham gia xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng quê hương, trong khoảng thời gian 5 năm (1975 - 1980), Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân đã trải qua những khó khăn thử thách và những biến cố khôn

lượng. Trong điều kiện thiên tai luôn rình rập, sản xuất trì trệ do sự bất cập của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp lỗi thời, bộc lộ những khuyết tật khó khắc phục. Nhưng với truyền thống kiên cường, bất khuất, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Hà Nam Ninh, Đảng bộ Lý Nhân cùng các tầng lớp nhân dân trong huyện đã chung sức, chung lòng thực hiện tương đối tốt nhiều nhiệm vụ kinh tế, chính trị - xã hội. Đó chính là cơ sở để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong huyện tiếp tục phấn đấu trong chặng đường tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ LÝ NHÂN LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP (1981 - 1985).

Bước vào thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1981 - 1985 của huyện trong điều kiện chung của đất nước đang trong tình trạng khủng hoảng trầm trọng, toàn diện và kéo dài. nền kinh tế nước ta lâm vào suy thoái nghiêm trọng, lạm phát gia tăng, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, các thế lực thù địch tiếp tục bao vây, cấm vận, chống phá ta về nhiều mặt theo chiến lược “*diễn biến hòa bình*”.

Nhằm tháo gỡ những khó khăn của nền kinh tế, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6; Hội nghị Trung ương 9 (khóa IV) và rút kinh nghiệm thí điểm

khoán sản phẩm ở một số địa phương, ngày 13-01-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*” (gọi tắt là Chỉ thị 100). Chỉ thị 100 được coi như một giải pháp quan trọng tháo gỡ khó khăn trong nông nghiệp, với mục đích phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, lôi cuốn mọi người hăng say lao động, kích thích tăng năng suất lao động, sử dụng tốt đất đai và các cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã, làm tròn nghĩa vụ và không ngừng tăng khối lượng nông sản cung ứng cho Nhà nước. Đối với hợp tác xã nông nghiệp phải phát huy tính tự chủ, năng động, quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, tổ chức tốt việc quản lý và điều hành lao động, nắm được sản phẩm, nâng cao quyền làm chủ tập thể của xã viên, ngăn chặn tình trạng khoán trắng, buông trôi lãnh đạo, phải có sự chuẩn bị chu đáo trước khi triển khai, thực hiện.

Huyện uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ Đảng, các hợp tác xã tập trung xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với bước đi và hình thức phù hợp, theo hướng tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý, rà soát, điều chỉnh lại quy mô một số hợp tác xã nông nghiệp và đội sản xuất

quá lớn cho phù hợp với điều kiện sản xuất và công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành. Được sự đồng ý của tỉnh, huyện đã tiến hành điều chỉnh lại 5 hợp tác xã toàn xã: Công Lý, Chân Lý, Chính Lý, Nguyên Lý, Đồng Lý thành 11 hợp tác xã⁽⁹⁾, đưa số hợp tác xã năm 1981 lên 36 hợp tác xã. Tách một số đội sản xuất có quy mô lớn từ 382 đội lên 578 đội ở các hợp tác xã.

Từ kết quả của mô hình khoán thử, đón nhận Chỉ thị 100, cán bộ, xã viên rất phấn khởi, hồ hởi, vì trong cơ chế cũ, vai trò của kinh tế hộ chưa được thừa nhận, với hình thức khoán mới này, tuy chỉ nhận khoán ở một số khâu nhất định, nhưng hộ gia đình xã viên được coi như một đơn vị kinh tế tự chủ, từ đó khuyến khích các gia đình mạnh dạn đầu tư, chủ động chăm bón, thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi.

Thực hiện Chỉ thị 100, ngày 21-01-1981 Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 12-NQ/TU về công tác khoán cho các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã họp và ra Nghị quyết để triển khai thực hiện khoán sản phẩm trong toàn huyện. Sau khi tổ chức học tập, quán triệt những nội dung cơ bản của Chỉ thị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, ngay trong vụ chiêm xuân năm 1981, các hợp tác xã đã tập trung xây dựng phương án, kế hoạch, hạch toán hiệu quả kinh tế

(9) Hợp tác xã Chân Lý tách ra thành 3 hợp tác xã: Chân Lý, Tân Lý và Hồng Lý.

của công tác khoán và tổ chức thực hiện ở đều khắp các hợp tác xã từ thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm và người lao động, đã mở rộng khoán sản phẩm đối với cây màu và cây công nghiệp, chăn nuôi và ngành nghề. Từng bước bổ sung, hoàn chỉnh các nguyên tắc khoán, đặc biệt là quan tâm giáo dục, động viên tinh thần làm chủ của xã viên và đảm bảo hài hoà 3 lợi ích của người lao động, hợp tác xã và Nhà nước, từng bước khắc phục tình trạng buông lỏng, khoán trắng, mất dân chủ, gán được trách nhiệm của người lao động với sản phẩm cuối cùng, hạn chế lãng phí, nhằm tăng sản phẩm xã hội, tăng thu nhập của xã viên, kích thích sản xuất phát triển.

Đối với sản xuất nông nghiệp, Chỉ thị 100 đã phát huy tác dụng vô cùng lớn lao, nó tạo nên một bước đột phá mới góp phần tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và nhanh chóng đi vào cuộc sống. Với hình thức khoán mới này, xã viên nhận thức rõ trách nhiệm và quyền lợi của mình đối với sản phẩm cuối cùng. Do vậy, trong năm 1981 tuy còn nhiều khó khăn do thiên tai liên tiếp và nghiêm trọng, nguồn vật tư, nguyên liệu phục vụ cho nông nghiệp giảm sút, nhưng với quyết tâm của toàn Đảng bộ, đã phấn đấu duy trì sản xuất, nên đã đạt kết quả khá cả về diện tích, năng suất và tổng sản lượng. Các hợp tác xã đã tích cực thực hiện các biện pháp thâm canh, chuyên canh, luân canh gối vụ hợp lý, coi trọng đầu tư cho cây lúa, áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên

hoàn, các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, cho nên tổng sản lượng lương thực năm 1981 đã đạt 35.990 tấn, bằng 119% kế hoạch. Năm 1982, đạt 43.929 tấn, cao nhất so với các năm trước đó.

Các loại cây công nghiệp cũng có bước tăng trưởng với 20.000 tấn mía cây vào nhà máy và hơn 1.000 tấn đay quy bẹ, ổn định nguồn nguyên liệu tại chỗ, phát triển tiểu thủ công nghiệp địa phương, nhất là dệt thảm đay xuất khẩu.

Qua thực tế triển khai thực hiện Chỉ thị 100 cho thấy hình thức khoán sản phẩm tuy mới ở bước đi ban đầu, nhưng đã trở thành một cuộc cách mạng trong nông nghiệp. Nó đã góp phần khắc phục nhiều hiện tượng tiêu cực như tình trạng chênh mảng lao động, tệ dung công, phóng điểm. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp được tăng cường. Đời sống nhân dân bước đầu có sự cải thiện. Có thể khẳng định, khoán 100 là sự mở đầu đổi mới từng phần trong quản lý nông nghiệp của huyện Lý Nhân nói riêng và cả nước nói chung, tạo điều kiện tháo gỡ dần khó khăn, đưa nền kinh tế của huyện đi lên.

Tuy vậy, khoán sản phẩm theo cơ chế 100, chưa thể khắc phục ngay được tất cả những nhược điểm của cơ chế quản lý hợp tác xã, tư duy cũ về quản lý kinh tế vẫn tồn tại, tình hình kinh tế của huyện vẫn còn rất nhiều khó khăn.

Trong quá trình tìm đường đưa đất nước phát triển đi lên, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (3-1982), Đảng ta đã thông qua Nghị quyết với những quan điểm đổi mới tư duy hết sức quan trọng. Đó là lần đầu tiên, Nghị quyết Đại hội nêu ra những quan điểm khá cụ thể về chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trước hết là chặng đường 5 năm 1981 - 1985 và 1986 - 1990, với nhiệm vụ bức thiết là ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ đề ra trong thập niên 80, phải tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và có những điều chỉnh căn bản trong cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành, cơ cấu đầu tư, xây dựng cơ bản. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Ban Bí thư Trung ương Đảng còn có nhiều hội nghị bàn về kinh tế, với những quyết sách rất mạnh mẽ và kiên quyết: Phải dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ, hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa mới đẩy mạnh được sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội V của Đảng cũng là thời điểm Đảng bộ huyện tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVII từ ngày 27 đến ngày 30-12-1982. Tham dự đại hội có 200 đại biểu chính thức và 10 đại biểu dự khuyết.

Đại hội đã khẳng định và ghi nhận những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội XVI, phân tích rõ những

thiếu sót, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội. Đại hội nhất trí nhận định: Trong nhiệm kỳ 1979 - 1982, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn, giành thắng lợi khá trên nhiều mặt: xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, làm tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước, tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, các đoàn thể, bảo đảm đời sống nhân dân. Cán bộ, đảng viên có bước trưởng thành về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phát huy tính chủ động sáng tạo, từng bước khắc phục khó khăn, chống tư tưởng ỷ lại, trông chờ bao cấp của Nhà nước. Cùng với sản xuất nông nghiệp, các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã vượt mọi khó khăn, nhất là khó khăn về vốn và nguyên liệu.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đại hội xác định 7 mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện (nhiệm kỳ 1982 - 1986) và chỉ rõ phương hướng trong 3 năm 1983 - 1985 là: Khai thác tối tiềm lực lao động, đất đai, ngành nghề, tập trung xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, ra sức đẩy mạnh sản xuất, tạo cho nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, vững chắc, trọng tâm là lương thực, thực phẩm, bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp và tạo nguồn nguyên liệu tại chỗ, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tăng cường quản lý kinh tế, cải tiến phân phối lưu thông, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, ổn định và từng bước cải thiện đời

sống nhân dân. Kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

Đại hội bầu 31 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XVII), trong đó có 29 uỷ viên chính thức, 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Kim Nhi được bầu lại làm Bí thư Huyện uỷ.

Quán triệt và triển khai đường lối phát triển nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội V của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ huyện, Đảng bộ đã đoàn kết, nhất trí, tập trung lãnh đạo nhân dân tiếp tục vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội. Mặc dù thiên tai liên tiếp, dôn dập và thiệt hại nặng nề, song chúng ta đã cố gắng duy trì ổn định diện tích cây trồng: lúa đạt 12.682 ha bằng 105% kế hoạch, đay 815 ha đạt 106,5% kế hoạch, lạc từ 15 ha năm 1983 lên 106 ha năm 1985. Năng suất lúa bình quân 3 năm 1983 - 1985 đạt 51,47 tạ/ha bằng 110% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực bình quân 3 năm đạt 37.215 tấn. Vụ chiêm xuân năm 1985, năng suất đạt đỉnh cao 34,95 tạ/ha. Một số hợp tác xã đi đầu trong phong trào thâm canh tăng năng suất lúa là Nhân Khang bình quân 3 năm đạt 84 tạ/ha/năm; Tân Lý (xã Chân Lý) đạt 74 tạ/ha/năm; Đạo Lý đạt 68 tạ/ha/năm; Mai Công (xã Đông Lý) đạt 64,5 tạ/ha/năm. Một số hợp tác xã vùng chiêm trũng có bình quân ruộng đất

cao, có nhiều khó khăn trong thâm canh cũng đạt năng suất khá như Nhân Nghĩa đạt 52,86 tạ/ha/năm; Nhân Phú đạt 53,6 tạ/ha/năm.

Vùng sản xuất cây công nghiệp cũng được quan tâm đầu tư đúng mức, diện tích trồng đay được mở rộng, quy gọn vùng sản xuất. Công tác khoán được thực hiện nghiêm túc ở các hợp tác xã, xã viên yên tâm với chế độ bán bù lương thực của hợp tác xã. Bình quân 3 năm, diện tích đay đạt 815 ha, bằng 106,5% so với các năm từ 1980 - 1982, năng suất đạt 21 tạ/ha bằng 102% kế hoạch. Tổng sản lượng đạt 1.111 tấn bằng 109,2% kế hoạch. Đay quy bẹ bán cho Nhà nước đạt 179,8%.

Phong trào trồng cây nhân dân vẫn được phát huy, các Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ được phát động ở các hợp tác xã, các trường học và trong các cụ phụ lão, đã trồng được 3,4 triệu cây các loại từ năm 1983 - 1985. Riêng năm 1985 trồng được 823.000 cây, đạt 128% kế hoạch, bình quân 5,8 cây/người. Từ Tết trồng cây đầu tiên do Bác Hồ phát động, những hàng cây, vườn cây đã cho thu hoạch. Hàng năm đã khai thác và đưa vào sử dụng hàng nghìn m³ gỗ, củi, hàng nghìn tấn quả phục vụ đời sống và xuất khẩu. Các xã Hợp Lý, Chính Lý, Bắc Lý, Nhân Đạo, Nhân Nghĩa vẫn đi đầu trong phong trào trồng cây của huyện.

Cùng với phát triển nông nghiệp, chăn nuôi cũng được duy trì và có mặt phát triển, đặc biệt là chăn nuôi ở

hộ gia đình xã viên. Kết quả điều tra ngày 01-10-1985, tổng đàn lợn có 39.653 con. Trong đó, đàn lợn nái có 4.405 con, bằng 114,8% kế hoạch. Đã chú ý đến cơ cấu vật nuôi có giá trị kinh tế cao như lợn lai F1, F2, bình quân trọng lượng xuất chuồng tăng từ 42 kg năm 1982 lên 58,7 kg năm 1985. Sản lượng thịt lợn hơi bình quân đạt 17.000 tấn, bằng 128,9% so với bình quân 3 năm trước đó. Đàn trâu, bò tăng rõ rệt, góp phần đảm bảo sức kéo khi mùa vụ. Tổng đàn trâu có 2.834 con, trâu cày kéo là 2.615 con. Đàn bò có 2.543 con, bằng 170% so với bình quân 3 năm trước đó. Diện tích nuôi thả cá là 773 ha, bao gồm ao, hồ, đầm. Trong khi chăn nuôi ở hộ gia đình xã viên có nhiều triển vọng thì chăn nuôi tập thể ở hợp tác xã có chiều hướng chững lại, hiệu quả kinh tế không cao.

Công tác quản lý hợp tác xã có nhiều chuyển biến, thực hiện Quyết định số 201/QĐ-HĐBT và Quyết định số 299/QĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, công tác quản lý ruộng đất có nhiều cố gắng, căn bản hoàn thành việc đăng ký, thống kê, phân hạng đất. Đến cuối năm 1985, có 16/22 xã hoàn thành xét duyệt phân hạng đất, tiến hành xử lý 5.340 trường hợp vi phạm chính sách đất đai, thu hồi cho tập thể 62 ha đất.

Việc đưa dân đi xây dựng các vùng kinh tế mới, trong quá trình thực hiện mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về chế độ, chính sách, địa bàn nhưng Đảng bộ

đã tập trung làm công tác tuyên truyền, vận động giải quyết vấn đề tư tưởng như tình cảm quê hương (quê cha, đất tổ, họ hàng, làng xóm), rừng thiêng nước độc... Do đó, nhiều năm đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về số lượng, đảm bảo chất lượng về lao động, nhân khẩu. Năm 1985, có rất nhiều khó khăn về địa bàn nhưng cũng vận động được 235 hộ, với 1.119 nhân khẩu, trong đó có 570 lao động, 21 đảng viên, đạt 116% kế hoạch về hộ khẩu và 134% kế hoạch về lao động. Từ kết quả trên, trong các năm từ 1981 - 1985, Lý Nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 3 Bằng khen về công tác này

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-CP, ngày 21-01-1981 của Chính phủ về quyền chủ động sản xuất, kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh; Quyết định số 26/QĐ-CP của Chính phủ về việc mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh của Nhà nước, tuy còn khó khăn về nguyên liệu, năng lượng, song các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, tích cực củng cố cơ sở, mở rộng liên kết để đảm bảo sản xuất. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bình quân các năm từ 1983 - 1985 đạt 79.399.000 đồng. Xí nghiệp gạch ngói của huyện từ khi được phân cấp về huyện quản lý đã có chuyển biến trong việc cải tiến cơ chế

quản lý kinh tế, mở rộng sản xuất, giảm nhẹ biên chế hành chính, tích cực tháo gỡ khó khăn, chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm để phát triển sản xuất, kinh doanh, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước qua các năm. Trạm cơ khí nông nghiệp huyện đã tập trung được đội ngũ công nhân kỹ thuật trong việc sửa chữa nâng cấp máy và cải tiến công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, đảm bảo được tiến độ thời gian và diện tích làm đất bằng cơ giới, chiếm 49,8% so với tổng diện tích gieo trồng hàng năm.

Các xí nghiệp quốc doanh của tỉnh đóng trên địa bàn như Xí nghiệp đường - giấy Vĩnh Trụ, Công ty chế biến sản phẩm ong đã có nhiều cố gắng trong việc phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trên địa bàn huyện, các ngành tiểu thủ công nghiệp đã thu hút 6.068 lao động, chiếm tỷ lệ 11% so với tổng số lao động, đã duy trì tương đối tốt việc sản xuất, kinh doanh, đảm bảo giá trị tổng sản lượng bình quân các năm từ 1983 - 1985 đạt 76.273.000 đồng. Trong đó, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ trọng 14%, hợp tác xã nông nghiệp kiêm tiểu thủ công nghiệp chiếm 43,9%, trong các hộ gia đình chiếm 32,1%. Đời sống của công nhân và người sản xuất tiểu thủ công nghiệp được cải thiện.

Công tác giao thông - vận tải, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, trong các năm đã đầu tư